

Bản án số: 08/2021/HS-ST
Ngày 30/7/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐƯỜNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hồ Thị Tuyết

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lò Tiến Nui

Ông Vàng Văn Hải

- Thư ký phiên toà: Bà Hà Thị Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đường

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường tham gia phiên toà:

Ông Lê Văn Khánh - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Sơn Bình, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai lưu động vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 05 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2021/QĐXXST-HS ngày 19/7/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vùi Văn T**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Sinh năm 1971;

Tại: Thành phố L, Lai Châu;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản S, xã S, thành phố L, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Giáy; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông: Vùi Văn C, sinh năm 1950; con bà: Thảo Thị M, sinh năm 1953; Gia đình bị cáo có 04 anh em. Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ: Lò Thị D, có đăng ký kết hôn (đã chết) và có 01 con chung sinh năm 1992; Nghiêm Thị N, sinh năm 1971, ở Thôn 5 nay là khu 3, xã M, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ và có 01 con chung sinh năm 2003, không đăng ký kết hôn; Nguyễn Thị M1, sinh năm 1971, ở bản T, xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu và có 01 con chung sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 09/HSST ngày 19/6/1993 của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xử phạt 12 tháng tù giam được khấu trừ thời gian tạm giam là 3 tháng 10 ngày về tội “Trộm cắp tài sản riêng công dân”; bản án số 05 ngày 21/12/1995 của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xử phạt 06 tháng tù giam trừ cho bị cáo 03 tháng 20 ngày còn lại 02 tháng 10 ngày bị cáo phải thụ hình tiếp về tội Trộm cắp tài sản của công dân; bản án số 46/HSST ngày 12/12/1999 của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xử phạt 24 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”. Tính đến ngày phạm tội mới 12/11/2020, bị cáo đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12/11/2020 đến ngày 21/11/2020 bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu đến nay có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Trần Thị N1, sinh năm 1983. Địa chỉ: Bản S, xã S, thành phố L, tỉnh Lai Châu (vắng mặt có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 08 giờ ngày 12/11/2020, Vui Văn T ở bản S, xã S, thành phố L, tỉnh Lai Châu điều khiển xe mô tô nhãn hiệu DULUXE, biển kiểm soát 25F4 - 4805 là tài sản hợp pháp của bà Trần Thị N1, sinh năm 1983, (T và N1 ở cùng nhau như vợ chồng) đi tìm mua Heroine để bán lẻ kiếm lời và sử dụng cho bản thân. Đi đến khu vực cây xăng xã S, thành phố L T gặp Lù Văn T1, sinh năm 1988 ở cùng bản tại đây qua nói chuyện T có nhờ T1 đi mua hộ Heroine T1 đồng ý nên T lấy 2.000.000 đồng đưa cho T1, cầm tiền T1 đi khoảng một tiếng sau quay lại khu vực cây xăng xã S và đưa cho T 01 gói Heroine được gói ngoài bằng nilon màu hồng thắt nút một đầu T cất giấu vào túi quần bên phải rồi tiếp tục điều khiển xe mô tô đi bán Heroine.

Đến khu vực ngã ba bản P, xã S, thành phố L T dừng xe lại đi xuống ven đường lấy gói Heroine chia thành 02 gói và gói lại như ban đầu và nhét một mảnh nilon màu trắng ven đường gói thêm bên ngoài 01 gói và thắt nút một đầu (trong đó có 01 gói to, 01 gói nhỏ) mục đích để bán 01 gói kiếm lời, gói còn lại để sử dụng có người hỏi mua thì tiếp tục bán và cất giấu vào túi quần bên phải của mình.

Chia xong T tiếp tục điều khiển xe mô tô đi vào xã B, huyện T để bán Heroine cho một đối tượng tên là Sơn (T không biết họ và địa chỉ của Sơn trước đó có gọi điện thoại hỏi mua ma túy) với giá 2.500.000 đồng và hẹn đi đến khu vực bản N, xã B, huyện T để giao dịch mua bán thì bị Công an xã B phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng gồm 02 gói ma túy và niêm phong theo quy định của pháp luật.

Tại Bản kết luận giám định về khối lượng số: 14/KLGD ngày 13/11/2020 của Công an huyện Tam Đường kết luận: Khối lượng vật chứng thu giữ của Vui Văn T gồm: 02 chất bột khô màu trắng gói thứ nhất có khối lượng là 0,45gam, gói thứ 2 có khối lượng 2,53 gam. Tổng khối lượng 02 gói là **2,98 gam** (*Hai phẩy chín mươi tám gam*)

Tại bản kết luận giám định số: 550/GĐ- KTHS, ngày 18/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lai Châu kết luận: "*Hai mẫu vật (ký hiệu M1, M2) thu giữ của Vui Văn T gửi đến giám định là ma túy, loại: Heroine (Không hoàn lại mẫu vật gửi giám định).*"

Bản cáo trạng số 01/CT-VKSTĐ, ngày 25/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường truy tố bị cáo Vui Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận và bản cáo trạng nêu trên.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Trần Thị N1 trình bày: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu DULUXE, biển kiểm soát 25F4 - 4805 là tài sản hợp pháp của bà, bị cáo Vui Văn T tự lấy để đi mua bán ma túy bà không biết, nay đề nghị Tòa án trả lại chiếc xe trên cho bà N1 để làm phương tiện đi lại, ngoài ra bà N1 không có yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát huyện Tam Đường giữ nguyên quan điểm truy tố của mình đồng thời phân tích, đánh giá toàn bộ hành vi phạm tội của

bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vui Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Về hình phạt: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Vui Văn T từ 03 năm đến 04 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/11/2020. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự đối với bị cáo; Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Xử lý vật chứng theo quy định pháp luật; Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Vui Văn T không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường.

Tại lời nói sau cùng bị cáo Vui Văn T xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Đường, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa hôm nay cũng như quá trình điều tra bị cáo Vui Văn T đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo đều phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ. Như vậy đã có đủ căn cứ khẳng định: Vào hồi 09 giờ 30 phút ngày 12/11/2020 tại khu vực bản N, xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu, Vui Văn T, sinh năm 1971, trú tại bản S, xã S, thành phố L, tỉnh Lai Châu đang có hành vi tàng trữ trái phép 02 gói Heroine có tổng khối lượng là 2,98 gam (*Hai phẩy chín mươi tám*) nhằm mục đích để bán lẻ kiếm lời. Bị cáo Vui Văn T đang trên đường đi bán Heroine thì bị Cơ quan Công an xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu phát hiện bắt người phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có đủ điều kiện nhận biết ma túy là độc dược gây nghiện, làm tổn hại cho sức khỏe, nhân phẩm của con người và là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Như vậy, đủ cơ sở để khẳng định hành vi của bị cáo Vui Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Vì vậy, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, không oan sai, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo Vui Văn T có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện ma túy, đã 03 lần bị Tòa án xét xử và phải đi chấp hành án, chịu sự giáo dục nghiêm khắc, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, Bị cáo là người dân tộc thiểu số và không biết chữ nên nhận thức về pháp luật còn hạn chế Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo làm ruộng, thu nhập không ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a,c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đối với 0,32 gam heroine thu giữ của bị cáo Vui Văn T đã trích gửi đi giám định không hoàn lại nên hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 2,66 gam heroine còn lại sau khi gửi đi giám định thu giữ của Vui Văn T đây là vật chứng thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy

- Đối với 01 điện thoại di động đen trắng nhãn hiệu NOKIA vỏ màu đen, kèm theo 01 sim viettel thu giữ của bị cáo là vật chứng bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với một phong bì công văn do Công an huyện Tam Đường phát hành niêm phong lại, 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, 02 mảnh nilon màu hồng, 01 túi nilon màu trắng kích thước 11cm x 12,5cm gói 02 gói chất bột khô màu trắng ban đầu thu giữ của Vui Văn T, đây là công cụ bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) xe máy loại xe Win, nhãn hiệu DULUXE biển kiểm soát 25F4-4805, Hội đồng xét xử xét thấy đây là tài sản hợp pháp của bà Trần Thị N1 nên cần trả lại cho bà Trần Thị N1.

[6] Những vấn đề liên quan:

- Theo lời khai của bị cáo Vui Văn T khối lượng Heroine bị thu giữ là do T nhờ Lù Văn T1 mua hộ. Quá trình điều tra, xác minh và triệu tập nhiều lần nhưng

T1 vắng mặt tại nơi cư trú, gia đình và chính quyền địa phương đều không biết hiện T1 đang ở đâu nên chưa có căn cứ để xử lý trong cùng vụ án.

- Bị cáo Vui Văn T khai nhận người hỏi mua Heroine của bị cáo tên là Sơn. Do nhân thân, lai lịch của người này không rõ ràng nên Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để điều tra, xác minh làm rõ để xử lý trong cùng vụ án.

- Đối với bà Trần Thị N1 là chủ sở hữu hợp pháp xe mô tô nhãn hiệu DULUXE, biển kiểm soát: 25F4- 4805. Bị cáo Vui Văn T sử dụng xe làm phương tiện phạm tội nhưng bà N1 hoàn toàn không biết nên không đồng phạm với hành vi phạm tội của bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vui Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vui Văn T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/11/2020. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

3. Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu tiêu hủy: 2,66 gam (hai phẩy sáu mươi sáu) heroine còn lại sau khi gửi đi giám định thu giữ của Vui Văn T; 01 (một) phong bì công văn do Công an huyện Tam Đường phát hành niêm phong lại, 01 (một) phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, 02 (hai) mảnh nilon màu hồng, 01 (một) túi nilon màu trắng kích thước 11cm x 12,5cm gói 02 gói chất bột khô màu trắng ban đầu thu giữ của Vui Văn T.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động đen trắng nhãn hiệu NOKIA vỏ màu đen, kèm theo 01 sim viettel thu giữ của bị cáo Vui Văn T.

Trả lại cho bà Trần Thị N1: 01 (một) xe máy loại xe Win, nhãn hiệu DULUXE biển kiểm soát 25F4-4805.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 15 giờ 00 phút ngày 27/01/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Đường với Chi Cục thi hành án dân sự huyện Tam Đường).

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi

nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Tam Đường;
- Chi Cục THADS huyện Tam Đường;
- Công an huyện Tam Đường;
- Bị cáo;
- Người TGTT
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hồ Thị Tuyết